BẢN TRƯỜNG CA
TAM TOÀ GIÁO SỬ

Viết để kỷ niệm ngày khánh thành và cung hiến ngôi thánh đường mới của Giáo xứ Tam Toà, Đồng Hới, Quảng Bình, 12/8/2023.

Nguyễn Đức Cung

Đây lịch sử bốn trăm năm về trước,
Từ Thăng Long mang kiếm báu về nam
Sáng rực đuốc thiêng, bạt vía dân Chàm
Còn vang vọng tiếng voi gầm ngựa hí.
Là Tiên Chúa [1] danh lừng vang thế kỷ
Con thứ hai, bậc nghĩa khí anh hào
Công đức Nguyễn Hoàng ngôi vị lớn lao
Đưa Thuận Quảng nhập vào đất tổ quốc.
Và cũng nơi này đặt một lằn mốc
Khi **Dòng Tên** mang đạo Chúa về đây
Nghe vọng vang lời kinh nguyện đêm ngày
Bốn thế kỷ dội âm thanh hồng phúc
Năm **một sáu mười lăm** [2] lòng hối thúc
Khi Sãi Vương [3] ban sắc chỉ rành rành
Từ Phú Yên ra đến tận Sông Gianh
Đạo tự do rao truyền rày công bố.
Năm **một sáu bốn ba,** cha **Đắc Lộ** [4]
Về Mỹ Hương [5], qua Mỹ Phước [6], Xuân Hồi [7]…
Gieo Phúc Âm trên bãi đất tân bồi
Và đồng lúa vàng thơm mùa gặt hái
Xứ đạo tôi xưa mang tên ***Động Hải*** [8]
Sau **Dinh Mười** [9], **Trung Quán** [10], với **Đại Phong** [11]
Đã tiên phong đắp luỹ, đặt thần công,

Vừa giữ đạo, vừa lo toan việc nước.
Đây Trấn Ninh ngựa xe dồn chân bước,
Bóng cờ bay phần phật gió ngất trời
Ánh nắng chiều soi gương mặt sáng tươi
Dân Công Giáo cũng vào trong quân ngũ…
Rồi *Động Hải* đổi tên thành ***họ Luỹ***
(Vì nơi đây vốn đất luỹ Trấn Ninh)
Giáo đường chênh vênh một dãy nhà tranh,
Nhưng lòng Đạo chói chang như nhật nguyệt.
Đất Quảng Bình, vốn địa linh nhân kiệt
Là thành đồng vách sắt cự Bắc phương
Quân Trịnh kia dù dũng mãnh kiên cường
Cũng không thể vượt hào sâu, luỹ rộng.
Đây Nhật Lệ sóng triều dâng lồng lộng
Biển Thái Bình che chắn cõi Nam bang
Vạn người dân đã lớp lớp hàng hàng
Vung ngọn dáo, ngàn cờ bay xuất trận.
Rồi quê xưa cũng trăm chiều lận đận
Khi Phúc Chu [12] lệnh cấm đạo ban hành
Từ Huế đô ra tới tận Sông Gianh,
Chỉ còn lại có hai người **mục tử,**
Tìm sống lẩn giữa đàn chiên mệt lữ,
Lá cây rừng, nước suối để cầm hơi.
Nhờ ơn Cha Đắc Lộ đến muôn đời,
Công **thầy giảng I-nha** [13] hằng nhớ mãi
Võ Xá nê điền [14], dặm nghìn quan tái,
Đức tin nhà nguyền giữ vẹn sắt son.
Năm **một bảy chín tám**, quyết vuông tròn
Con dân Chúa vẫn theo Đường Ánh Sáng.
Dù ngược xuôi, Lời Phúc Âm toả rạng,
Về ***Sáo Bùn*** tên mới một lần thay
Bao khó khăn, chật vật suốt đêm ngày,
Nhưng đạo Chúa hằng đinh ninh một dạ.
NGUYỄN VĂN PHƯỢNG [15], Mát-thê-ô Trùm Cả
Đã vinh quang vòng nguyệt quế khải hoàn,
Rồi Gio-an Linh Mục ĐOẠN TRINH HOAN [16]

Đâu sợ chết, vẫn can trường sắt đá.
Nơi Cầu Ngắn [17], **sáo** tre bắt tôm cá
Người giáo dân **bùn** lội đã từng quen…
Sáo với *bùn* nhập một đã thành tên
Tên xứ đạo ***Sáo Bùn***, nghe cũng ngộ.
Cũng từ đó lòng đạo đức kính mộ
Đã thăng hoa lên tận cõi Thiên Đàng
Bước đăng trình vượt qua khỏi không gian

Sau biến cố Văn Thân năm Ất Sửu [18]
Xứ đạo hiền hoà ngờ đâu nhuộm máu
Quân ngoại giáo bỗng đột kích ***Sáo Bùn***
Năm mươi hai người tín hữu cùng chung
Một cái chết hiến thân vì Đạo Chúa.
Rất dũng cảm, làm chói loà thánh sử,
Vẫn kiên cường, tròn nghĩa đạo hy sinh
Và tín trung như Chúa chịu khổ hình
Máu tử đạo đã sinh người giáo hữu [19]
Chết vì đạo, nguồn thánh đức trường cửu
Đã thấm nhuần ơn vũ lộ chứa chan
Trên vùng đất quê mộc mạc vô vàn
Con quỳ lạy dâng đôi dòng lệ cảm.
Giáo xứ điêu tàn, trời sầu đất thảm,
Có chi đâu còn lại, Sáo Bùn ơi?
Làng Đại Phong cũng tan nát, tơi bời
Trung Quán, Xuân Hồi, Mỹ Trung, Mỹ Phước…
Giáo dân bỏ chạy kẻ sau, người trước
Biết bao hàng linh mục đã hiến thân
Đức Ki Tô từng dạy biết bao lần:
"Đánh mục tử, đoàn chiên liền tan tác…"

Dân Sáo Bùn trên bước đường luân lạc
Kéo nhau về Đồng Hới sống qua ngày
Như dân Xi-on qua kiếp lưu đày [20]
Chúa cũng ban cho đất lành trú ngụ
Mỹ Phước, Mỹ Trung, Sáo Bùn hội tụ
Góp thêm nhiều người tứ xứ Đại Phong,
Đất Luỹ Thầy Chúa săn sóc quan phòng

Thành giáo xứ **Tam Toà**, phường Lệ Mỹ.
"*Đường Truyền Giáo*" [21] là con đường cốt tuỷ,
Chạy ngang qua xứ đạo biết bao tình
Sống nơi này dù thế cuộc nhục vinh
Luôn giữ trọn nét trung trinh vàng đá
Nhớ ơn các bậc thừa sai cao cả,
Nào Cố Ninh [22], người dẫn lối đưa đường
Tìm nơi lành, sau biến cố thảm thương,
Cho chim đậu an toàn, vùng đất mới.
Và Cố Cả [23], xin một trời ca ngợi
Với bao ngành học thuật nước non nhà
Là con người bác học tiếng đồn xa,
Từng lịch lãm, danh truyền khắp muôn ngả.
"Đây thi sĩ của đạo quân Thánh giá
Nửa đêm nay vùng dậy để tung hô…"
Người đã từng mửa mật viết thành thơ,
Hòn ngọc quý, thi nhân Hàn Mặc Tử.[24]
Đường hoa gấm tạo nên nguồn thi tứ
Để yêu thương da diết mảnh hồn trăng
Đã từng dắt nhau lên tận sông Hằng
Có nhiều chất quê tôi trong thơ Tử
"Chưa đã, chưa bưa, chưa nư, như rứa…"[25]
Có hề chi ta ngậm ngải tìm trầm
Ngược lối mòn tìm lại khách tri âm
Nhà thờ cổ dù nay thành phế tích
Công trình xưa ngôi thánh đường Gothique
Đã gắn liền tên tuổi với Cố Trung [26]
Cũng nơi đây rất quyền phép lạ lùng
Ơn Chúa xuống đã nhiều hơn thác đổ
Giáo hạt Tam Toà, danh vang đây đó,
Ba nghìn người giáo hữu trước "Năm tư"
Ơn phần hồn Chúa ban phúc đầy dư,
Và phần xác cũng "*hằng ngày dùng đủ…"*
Những sáng nắng hạn, những chiều mưa lũ,
Vỗ về nhau trong tiếng nguyện lời kinh,
Nhớ cha Thành [27], ngày đất nước chuyển mình
Rung nhịp thở theo tiếng gào cách mạng,

Muôn tấm lòng cậy trông trời quang đãng.
Rồi cha Tâm [28] nguồn sống đạo phi thường
Và cha Trung [29], cha Ái [30], đến cha Phương [31]
Nào Hướng Đạo cùng Nghĩa Binh Thánh Thể
Rừng dương bạt ngàn, chân trời góc bể,
Gạch luỹ Thầy, thương nhớ động Bùi Dùi
Cha Cần [32], cha Thuận [33] ngó tới nhìn lui
Vẫn trầm mặc ngôi thánh đường cao ngất.
Lòng mục tử Việt Nam như bất khuất
Cùng Thừa sai, Cố Sáng [34] dậy niềm tin…
Chiều nghiêng nghiêng, sông Nhật Lệ chuyển mình
Nhớ Bàu Tró nào phôi pha giọt lệ,
Quảng Bình Quan chưa phai mầu thế hệ,
Cùng nước non chứng kiến tháng ngày qua,
Sáo Cát bên kia chiều rũ bóng tà,
Nóc giáo đường vươn cao trong thờ lạy.
Đêm Giáng sinh với ngàn sao nhấp nháy
Kinh "Lễ đèn" dọn đường Chúa Phục Sinh.
Rồi "Năm tư" lại cất bước đăng trình,
Miền Nam đã sống dậy mùa xuân mới.
Ai ra đi mà lòng không vời vợi
Một nỗi buồn của kẻ phải xa quê…
Khúc trường ca nghe quặn thắt trăm bề
Như vọng lại tiếng hò khoan Nhật Lệ.
Đất Đà Nẵng, sông Hàn vui xiết kể
Đón người về giữa mùa nắng hanh vàng
Ngôi giáo đường lại vọng tiếng ca vang
Xin hợp tấu cùng muôn triều thần thánh…
Đồng Mỹ ơi vẫn thơm nguồn đạo hạnh
Và hôm nay phường Nam Lý quê nhà,
Khắp đất trời chung hợp tiếng hoan ca
Mừng nhà Chúa dựng xây trên nền mới.

Nguyễn Đức Cung
Philadelphia, 30-7-2023

CHÚ THÍCH:

1.- Tiên Chúa, chỉ chúa Nguyễn Hoàng (1525-1613), con thứ hai của Nguyễn Kim.

2.- Năm 1615 là năm chúa Nguyễn Phúc Nguyên, con trưởng của Nguyễn Hoàng ra sắc chỉ cho phép cha Buzomi giảng đạo và làm nhà thờ từ Phú Yên ra tới sông Gianh.

3.- Chúa Nguyễn Phúc Nguyên (1563-1635) thường gọi là Sãi Vương. Ông thường ăn bận như một tu sĩ Phật Giáo nên có tên như vậy.

4.- Cha Đắc-Lộ tức Alexandre de Rhodes (1593-1660) rất có công trong việc xây dựng Giáo hội Việt Nam.

5.-, 6.-, 7.- 8.- gồm tên các xứ đạo Mỹ Hương, Mỹ Phước, Xuân Hồi, Động Hải vốn là những nơi in dấu chân cha Đắc-Lộ.

9.- tức Thập dinh thường gọi là Dinh Mười vốn là một họ đạo được thành hình rất sớm.

10.-Trung Quán: nay là một giáo xứ, quê hương của Thánh tử đạo Tô Ma Trần Văn Thiện (1820-1838).

11.-Đại Phong thường gọi làng Đợi hay Kẻ Đợi vốn là nguyên quán của cụ Ngô Đình Khả, thân sinh của Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm (1901-1963).

12.- Tức chúa Minh Vương Nguyễn Phúc Chu (1675-1725).

13.- Thầy giảng I-nha-xi-ô cầm đầu một nhóm thầy giảng do cha Đắc-Lộ thành lập hoạt động từ Quảng Nam ra tới Đèo Ngang. Ông vốn là một nhà nho nổi tiếng hoạt động cùng với bà Minh Đức Vương Thái Phi, vợ chúa Nguyễn Hoàng.

14.-*Võ Xá nê điền* tức đồng lầy Võ Xá, một vùng hiểm địa giúp cho Chúa Nguyễn tạo được trận thế chống lại họ Trịnh ở phương bắc thời Trịnh Nguyễn phân tranh.

15.-Tức Thánh Mat-thê-ô Nguyễn Văn Phượng (1801-1861) thầy giảng và Trùm Cả Quảng Bình, thánh tử đạo của Giáo xứ Tam Toà.

16.- Tức Thánh Linh mục Gioan Đoạn Trinh Hoan (1798-1861), cha xứ giáo xứ Sáo Bùn, Thánh tử đạo của Giáo xứ Tam Toà.

17.- Cầu Ngắn là chiếc cầu ngắn từ thành phố Đồng Hới theo quốc lộ 1 đi về phía nam sau khi qua Cầu Dài rồi rẻ trái là đến khu vực giáo xứ Sáo Bùn. Ở đó trước đây có xây một lăng Tử Đạo trên nền đất nhà thờ.

18.- Năm Ất Sửu tức 1886.

19.- Đây là danh ngôn của nhà văn La Tinh Tertullien (155-222) nguyên văn viết rằng: "*Semen est sanguis christianorum*" (The blood of Christians is effective seed).

20.- Câu này trích từ một bài thánh ca của LM Kim Long thường nghe trong dịp lễ an táng.

21.- Tên con đường chạy ngang trước mặt nhà thờ cổ giáo xứ Tam Toà, Đồng Mỹ, tiếng Pháp là "Rue de la Mission".

22.- Cố Ninh tên tiếng Pháp là Claude Bonin, cha sở Tam Toà (1886-1895).

23.- Cố Cả, tên tiếng Pháp là Léopold Cadière, cha sở Tam Toà (1895-1896), một nhà Việt Nam học nổi tiếng.

24.- Hàn Mạc Tử (1912-1940) tên thật Phanxicô Xavie Nguyễn Trọng Trí, nhà thơ Công Giáo nổi tiếng, rửa tội tại Giáo xứ Tam Toà ngày 25-09-1912 do cha phó Giuse Trần

Phan chủ lễ. Hai câu thơ trích ở bài "Nguồn thơm" (Trần Quang Chu, *Thơ văn Hàn Mặc Tử,* Nhà xb. Văn Học, trang 332)

25.- Người quê tôi thường nói những chữ đó.

26.- Cố Trung, tên tiếng Pháp là René Morineau, cha sở Tam Toà (1934-1946), người có tài xây cất, đã xây nhà thờ cổ Tam Toà, và nhà thờ cổ La Vang. Cả hai đều bị phá đổ trong thời kỳ chiến tranh.

27.- Tức linh mục Mát-thê-ô Lê Văn Thành, người Quảng Trị, coi xứ Tam Toà từ 1946-1948, cứu sống được nhiều mạng người trong quốc biến 1945-46.

28.- Tức cha Simon Hoàng Văn Tâm, coi xứ Tam Toà từ 1948-1954.

29.- Tức cha Trần Thắng Trung, ở giáo xứ Tam Toà hai năm sau đổi về giáo xứ An Định (Mỹ Duyệt).

30.- Cha Đỗ Bá Ái làm phó xứ Tam Toà, đến khi vào Nam 1954-1957.

31.- Tức cha Nguyễn Phương, năm 1953 đi du học Hoa Kỳ đến 1957, về VN dạy ở Viện Đại Học Huế.

32.- Cha F.X Trần Văn Cần, khi vào năm 1954, tách họ đạo Tam Toà làm hai, lập nên một giáo xứ khác có tên Gx. Thanh Bình ở Đà Nẵng.

33.- Cha Thuận tức cha F.X Nguyễn Văn Thuận làm Phó xứ Gx Tam Toà sáu tháng, bị bệnh vào lại Huế rồi đi du học Rô Ma, sau này là Đức Hồng Y F.X. Nguyễn Văn Thuận (1928-2002) thuộc Giáo Triều Rô Ma. Ngài mất tại Rô Ma ngày 16/9/2002.

34.- Cố Sáng, tức Linh mục Gorges Nayroud, Tuyên uý Quân đội Pháp đóng tại thành Đồng Hới (1947-1954), người đã giúp cho Giáo xứ rất nhiều trong công tác mục vụ nhất là cuộc di cư 1954.

Nhà thờ Tam Toà do LM Morineau (Cố Trung) xây năm 1940, đã bị huỷ hoại trong chiến tranh, nay chỉ còn mặt tiền, gọi là Nhà thờ Tam Toà, Đồng Mỹ, Đồng Hới, Quảng Bình. (Đối diện là Đường Truyền Giáo, Rue de la Mission trước đây).

Nhà thờ cổ Tam Toà, Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, do Cố Trung (René Morineau) xây, chứng tích của chiến tranh (1954-1975).

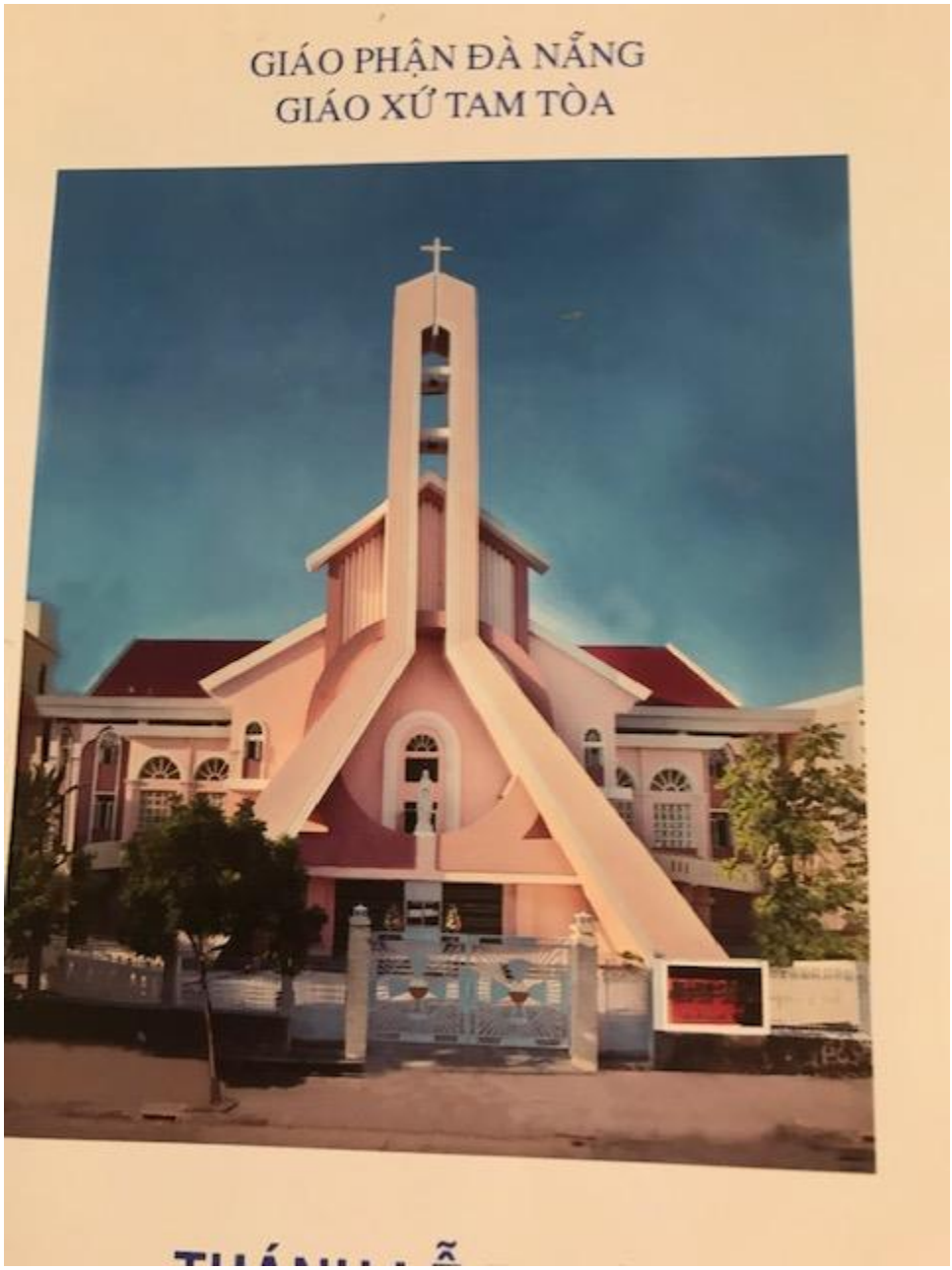

Nhà thờ Giáo xứ Tam Toà được xây cất lại trên nền đất cũ tại Đà Nẵng, năm 2012.

Ngôi thánh đường Tam Toà mới được xây dựng trên khu đất tại Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Quảng Bình, sẽ được khánh thành và cung hiến vào ngày 12/8/2023, với mặt tiền như các hình dưới.

Giáo
Xứ
Tam
Tòa
4:10 PM

GLORIA IN EXCELSIS DEO